

Ngày 30/09/2025	19,450 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.7%	-8.0%	-23.6%

	Q3/25	
ROE	13.0%	+/- YoY ▲ 2.6%

	Q3/25		
DT thuần	359	QoQ ▲ 16.0	YoY ▼ 27.0
		▲ 4.6%	▼ 7.1%
	tỷ VNĐ		

9T 2025		
DT thuần	1,057	YoY
		▼ 159
		▼ 13.0%
tỷ VNĐ		

	Q3/25		
LN gộp	21.4	QoQ ▼ 3.20	YoY ▼ 0.50
		▼ 13.1%	▼ 2.3%
	tỷ VNĐ		

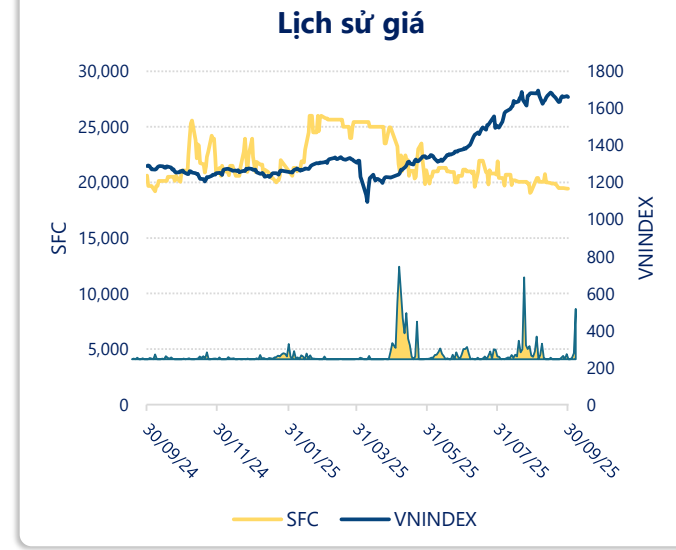
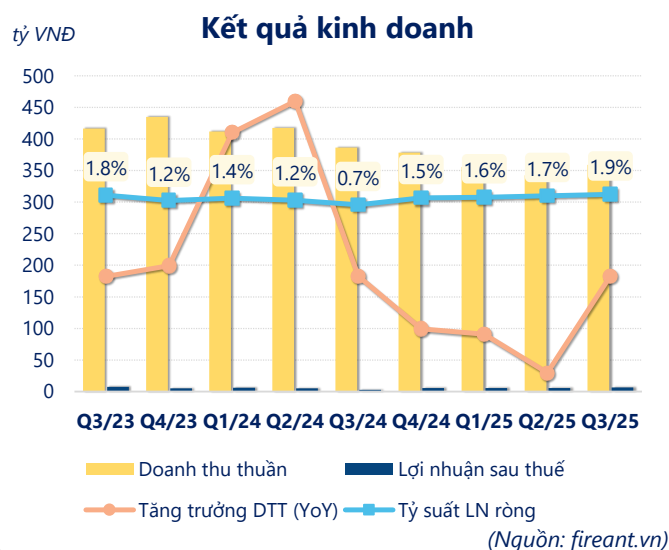
	9T 2025	
LN gộp	69.9	YoY
		▲ 5.80
		▲ 9.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	8.49	QoQ ▲ 1.16	YoY ▲ 5.08
		▲ 15.9%	▲ 149%
	tỷ VNĐ		

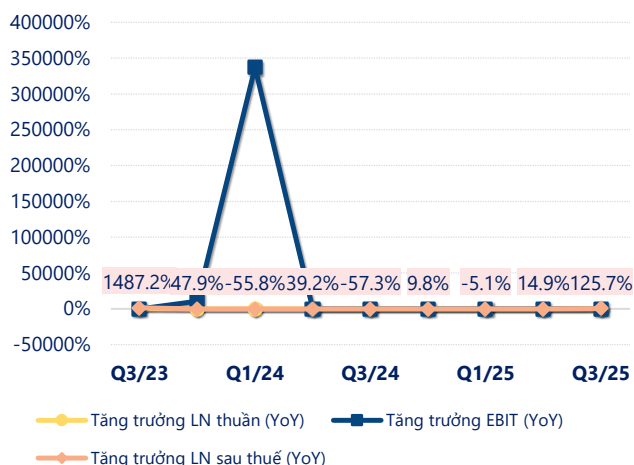
	9T 2025	
LN thuần	22.8	YoY
		▲ 5.80
		▲ 34.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	6.66	QoQ ▲ 0.85	YoY ▲ 3.96
		▲ 14.6%	▲ 147%
	tỷ VNĐ		

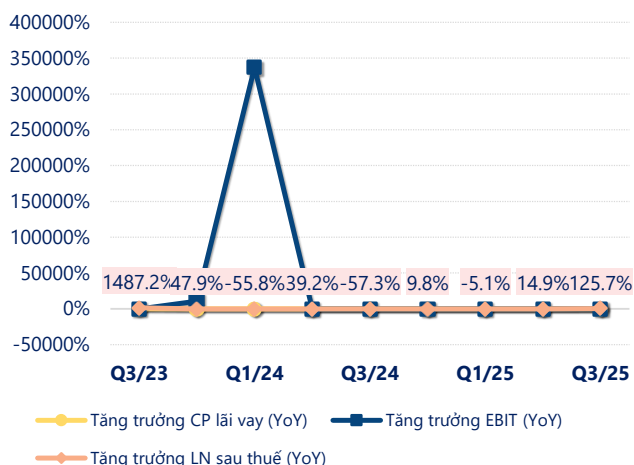
	9T 2025	
LN sau thuế	18.0	YoY
		▲ 4.30
		▲ 30.9%
	tỷ VNĐ	



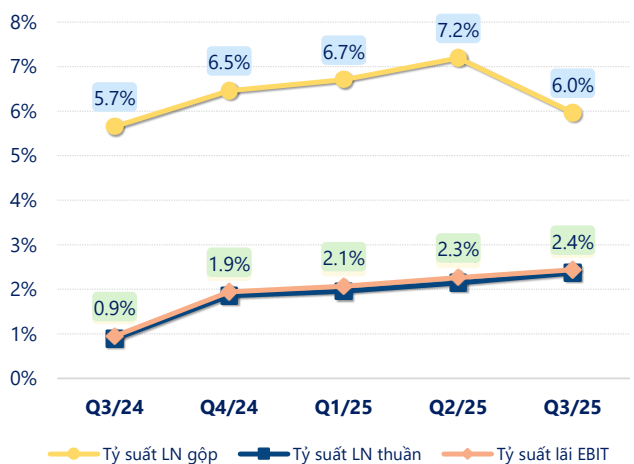
Tăng trưởng lợi nhuận



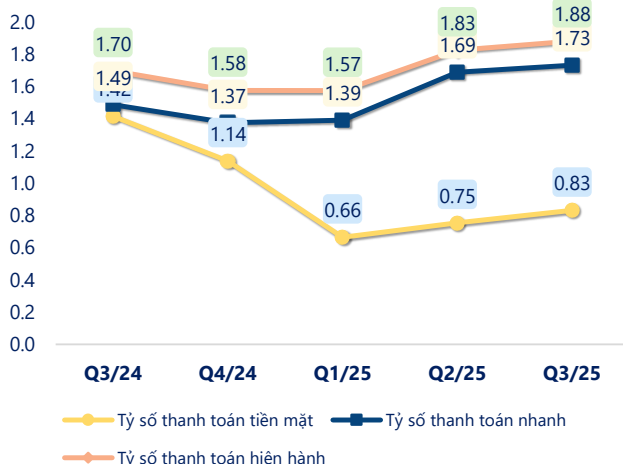
Tăng trưởng chi phí



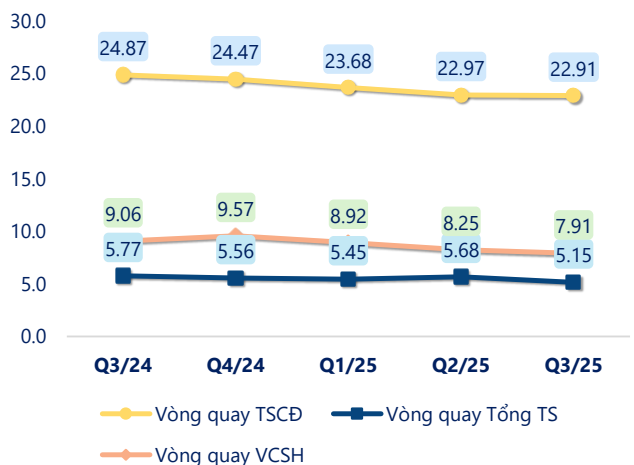
Tỷ suất lợi nhuận



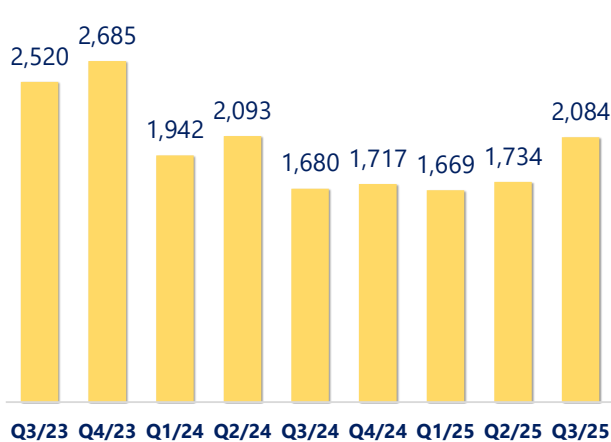
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	359	386	-7.1%	1,057	1,216	-13.0%
Giá vốn hàng bán	337	365	-7.6%	987	1,152	-14.3%
Lợi nhuận gộp	21.4	21.9	-2.3%	69.9	64.1	9.0%
Doanh thu HĐTC	1.51	0.99	53.0%	4.63	2.38	94.8%
Chi phí TC	0.23	0.27	-14.9%	1.04	0.67	55.4%
Chi phí lãi vay	0.26	0.21	22.0%	1.06	0.60	76.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.67	15.7	-38.4%	37.4	39.5	-5.4%
Chi phí QLDN	4.51	3.43	31.5%	13.3	9.33	42.6%
LN thuần từ HĐKD	8.49	3.41	149%	22.8	17.0	34.2%
Lợi nhuận khác	0.00	0.04	-96.0%	0.01	0.36	-96.6%
LN trước thuế	8.49	3.45	146%	22.8	17.3	31.5%
Lợi nhuận sau thuế	6.66	2.70	147%	18.0	13.7	30.9%
LNST của CĐ cty mẹ	6.66	2.70	147%	18.0	13.7	30.9%

(Nguồn: fireant.vn)

